

**DANH MỤC - BẢNG GIÁ THUỐC  
NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

| STT<br>(A<br>B<br>C) | BIỆT DƯỢC                               | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÂM LƯỢNG                                                                                                     | ĐVT        | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ       |
|----------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------|---------------------|---------------|
|                      | (2)                                     | (3)                                                                                                                                  | (4)        | (6)                          | (7)                 | (8)           |
| 1                    | <b>Abrocto</b>                          | Ambroxol 15mg/5ml - ống 10ml                                                                                                         | Ống        | <b>6,201</b>                 | Việt Nam            |               |
| 2                    | <b>Acid Tranexamic 500mg</b>            | Tranexamic acid 500mg                                                                                                                | Viên       | <b>2,750</b>                 | Việt Nam            |               |
| 3                    | <b>Aerius 5mg</b>                       | Desloratadin 5mg                                                                                                                     | viên vi    | <b>10,150</b>                | Bi                  |               |
| 4                    | <b>Aescin 20mg</b>                      | Aescin 20mg                                                                                                                          | viên vi    | <b>3,190</b>                 | Việt Nam            |               |
| 5                    | <b>Aescin 40mg</b>                      | Escin 40mg                                                                                                                           | Viên       | <b>7,490</b>                 | Việt Nam            |               |
| 6                    | <b>Agihistine 24</b>                    | Betahistin dihydroclorid 24mg - Viên                                                                                                 | Viên       | <b>3,188</b>                 | Việt Nam            |               |
| 7                    | <b>Alclav Bid Dry Syrup 228.5mg/5ml</b> | Amoxicillin 200mg + Acid<br>clavulanic 28.5mg - Chai pha<br>100ml (bottle dry)                                                       | chai       | <b>114,450</b>               | Korea               |               |
| 8                    | <b>Alerday 120</b>                      | Fexofenaldin 120mg - viên                                                                                                            | Viên       | <b>6,046</b>                 | India               |               |
| 9                    | <b>Alfokid Syrup</b>                    | Chỉ số chữa. Dịch chiết lá tương<br>xuân 70% cồn (Tương đương 2mg<br>Hydrocortisone C <sub>21</sub> H <sub>36</sub> O <sub>5</sub> ) | Túi 5ml    | <b>11,770</b>                | Korea               |               |
| 10                   | <b>Algotra 37,5mg + 325mg</b>           | Acetaminophen 325mg+ Tramadol<br>37.5mg                                                                                              | viên vi    | <b>9,414</b>                 | Belgium             |               |
| 11                   | <b>Allergex</b>                         | Acrivastin 8mg                                                                                                                       | viên       | <b>9,410</b>                 | Việt Nam            |               |
| 12                   | <b>Alpha-Chymotrypsin -US</b>           | Alpha Chymotrypsin 21 Microkatal                                                                                                     | viên vi    | <b>1,210</b>                 | Việt Nam            |               |
| 13                   | <b>Alphadeka DK</b>                     | Alpha Chymotrypsin 42 Microkatal                                                                                                     | viên vi    | <b>3,080</b>                 | Việt Nam            |               |
| 14                   | <b>Alphatab</b>                         | Alphachymotrypsin 8400 đơn vị -<br>viên nén                                                                                          | Viên       | <b>2,145</b>                 | Việt Nam            |               |
| 15                   | <b>AmaBee Royal Propolis Cough Cold</b> | Kẹo Ông 10mg + Cao khô lá<br>thường xuân 5mg + gừng 50mg +<br>Bán hạ 50mg + Xuyên bối mẫu<br>50mg + Eucalyptol 4mg (viên)            | viên ngậm  | <b>2,107</b>                 | Việt Nam            | Từ 22/02/2022 |
| 16                   | <b>AmaBee Royal Propolis Cough Cold</b> | Kẹo Ông 300mg + Cao khô lá<br>thường xuân 320 mg+ Cam thảo 5g<br>(Chai 100ml)                                                        | Chai 100ml | <b>90,950</b>                | Việt Nam            |               |
| 17                   | <b>Ambroxol HCl Tablets 30mg</b>        | Ambroxol Hydrochloride 30mg                                                                                                          | Viên       | <b>1,155</b>                 | Đài Loan            |               |
| 18                   | <b>Amnonims</b>                         | Fexofenadin 180mg-Viên                                                                                                               | Viên       | <b>7,078</b>                 | Cty<br>TNHH US      |               |
| 19                   | <b>Amoksiklav Quicktabs 1000MG</b>      | Amoxicilin 875 mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                                                         | viên vi    | <b>14,178</b>                | Slovenia            |               |
| 20                   | <b>Amoksiklav Quicktabs 625MG</b>       | Amoxicilin + Acid clavulanic                                                                                                         | viên vi    | <b>11,112</b>                | Slovenia            |               |
| 21                   | <b>Anginovag</b>                        | Beta-glycyrrhizic acid 50mg +<br>Dequalinium clorid 10mg +<br>Trimethoprim 40mg + Hydrocortisone                                     | lọ         | <b>111,300</b>               | Tây Ban<br>Nha      |               |
| 22                   | <b>Anticlor</b>                         | Dexchlorpheniramin 2mg                                                                                                               | ống 2ml    | <b>4,180</b>                 | Việt Nam            |               |
| 23                   | <b>Apfu</b>                             | Cefpodoxim 200mg                                                                                                                     | viên vi    | <b>16,050</b>                | Việt Nam            |               |
| 24                   | <b>Arazol</b>                           | Esomeprazol 40mg                                                                                                                     | viên vi    | <b>12,091</b>                | Việt Nam            |               |
| 25                   | <b>Armten 200</b>                       | Ceftibuten hydrat 200mg                                                                                                              | Viên       | <b>37,343</b>                | Việt Nam            |               |
| 26                   | <b>Assimicin</b>                        | Azithromycin 500mg - Viên                                                                                                            | Viên       | <b>54,570</b>                | Macedonia           |               |
| 27                   | <b>Augmentin 625mg</b>                  | Amoxicilin 500mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                                                          | viên vi    | <b>12,770</b>                | Anh                 |               |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                          | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                                             | ĐVT                  | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 28               | <b>Augmentin 250/31.25 Sac</b>                     | Amoxicilin 250mg + Acid<br>clavulanic 31,25mg                                                | Gói                  | <b>11,417</b>                | Pháp                |         |
| 29               | <b>Augmentin 500/62.5mg</b>                        | Amoxicilin 500mg + Acid<br>clavulanic 62,25 mg                                               | Gói                  | <b>17,100</b>                | Pháp                |         |
| 30               | <b>Augmentin BD 1g</b>                             | Amoxicilin 875 mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                 | viên vi              | <b>17,848</b>                | Anh                 |         |
| 31               | <b>Auricularum</b>                                 | Polymyxin B Sulfate 12,5mg<br>+ Oxytetracyclin HCL 100mg +<br>Dexamethasone Sodium Phosphate | chai                 | <b>367,500</b>               | Pháp                |         |
| 32               | <b>Avamys 120 Dose</b>                             | Fluticasone Furoate 27,5mcg/liều                                                             | lọ                   | <b>220,000</b>               | Anh                 |         |
| 33               | <b>Avamys 60 dose</b>                              | Fluticasone furoate 27.5mcg/liều xịt                                                         | Bình xịt             | <b>185,314</b>               | Anh                 |         |
| 34               | <b>Avelox Tab 400mg</b>                            | Moxifloxacin 400mg                                                                           | viên vi              | <b>56,175</b>                | Đức                 |         |
| 35               | <b>Azoget Tablet 500mg</b>                         | Azithromycin 500mg - Viên                                                                    | Viên                 | <b>39,590</b>                | Việt Nam            |         |
| 36               | <b>Batitop</b>                                     | Clarithromycin                                                                               | Viên                 | <b>17,120</b>                | Việt Nam            |         |
| 37               | <b>Be- Stedy 16mg</b>                              | Betahistin 16mg                                                                              | viên vi              | <b>2,860</b>                 | India               |         |
| 38               | <b>Benita 120 liều</b>                             | Budesonide 64mcg/liều                                                                        | lọ                   | <b>96,300</b>                | Việt Nam            |         |
| 39               | <b>Betadine Antiseptic Solution<br/>10% w/v</b>    | Povidon Iodin                                                                                | Chai/lọ              | <b>49,709</b>                | Cyprus              |         |
| 40               | <b>Betadine Cold Defence Nasal<br/>Spray</b>       | Dung dịch muối 1,2mg/ml<br>Carragelose (chiết xuất tảo đỏ)                                   | chai                 | <b>157,500</b>               | GmbH                |         |
| 41               | <b>Betadine Garge &amp; Mouthwash<br/>1% 125ml</b> | Povidone Iodine 1% w/v 0.01                                                                  | Chai                 | <b>60,463</b>                | Cyprus              |         |
| 42               | <b>Betadine Kid Cold Defence<br/>Nasal Spray</b>   | Dung dịch muối 1,2mg/ml<br>Carragelose (chiết xuất tảo đỏ)                                   | chai                 | <b>157,500</b>               | GmbH                |         |
| 43               | <b>Betadine Throat Spray</b>                       | Povidon Iod 0.45% kl/tt                                                                      | Chai                 | <b>96,300</b>                | Cyprus              |         |
| 44               | <b>Betadolac</b>                                   | Etodolac 300mg                                                                               | Viên                 | <b>8,025</b>                 | Việt Nam            |         |
| 45               | <b>Betahistin stada 16mg</b>                       | Betahistin 16mg                                                                              | viên vi              | <b>1,595</b>                 | Việt Nam            |         |
| 46               | <b>Betaserc 16mg</b>                               | Betahistine dihydrochloride                                                                  | Viên                 | <b>2,749</b>                 | Pháp                |         |
| 47               | <b>Betaserc 24mg</b>                               | Betahistin 24mg                                                                              | viên vi              | <b>6,379</b>                 | Pháp                |         |
| 48               | <b>Bilastine 20mg</b>                              | Bilastin                                                                                     | viên                 | <b>9,630</b>                 | Việt Nam            |         |
| 49               | <b>Bilaxten 20mg</b>                               | Bilastin 20mg                                                                                | viên vi              | <b>9,951</b>                 | Ý                   |         |
| 50               | <b>Bilclamos BID 1000mg</b>                        | Amoxicilin + Acid<br>clavulanic (875mg +                                                     | Viên                 | <b>17,382</b>                | Thổ Nhĩ<br>Kỳ       |         |
| 51               | <b>Bilomag 80mg</b>                                | Ginkgo Biloba 80mg                                                                           | Viên                 | <b>7,168</b>                 | Ba Lan              |         |
| 52               | <b>Binozyt 200mg/5ml</b>                           | Azithromycin 200mg/5ml                                                                       | Lọ                   | <b>85,386</b>                | Romania             |         |
| 53               | <b>Biocemet DT<br/>500mg/62.5mg</b>                | Amoxicilin 500 mg + Acid<br>Clavulanic 62.5mg - Viên nén phân<br>tán                         | Viên nén<br>phân tán | <b>10,110</b>                | Việt Nam            |         |
| 54               | <b>Bisolvon 8mg</b>                                | Bromhexin (hydroclorid) 8mg                                                                  | viên vi              | <b>1,980</b>                 | Indonesia           |         |
| 55               | <b>Bixentin 20</b>                                 | Bilastin 20mg - Viên                                                                         | Viên                 | <b>9,523</b>                 | Việt Nam            |         |
| 56               | <b>Bloci 750</b>                                   | Ciprofloxacin 750mg- Viên                                                                    | Viên                 | <b>17,490</b>                | Bồ Đào<br>Nha       |         |
| 57               | <b>Bluecezin</b>                                   | Cetirizin 10mg                                                                               | viên vi              | <b>4,235</b>                 | Bồ Đào<br>Nha       |         |
| 58               | <b>Bluemoxi-400mg</b>                              | Moxifloxacin 400mg                                                                           | viên vi              | <b>51,681</b>                | Bồ Đào<br>Nha       |         |
| 59               | <b>Bocalex C 1000</b>                              | Vitamin C 1000mg                                                                             | viên                 | <b>1,265</b>                 | Việt Nam            |         |
| 60               | <b>Bostolox 200</b>                                | Cefodoxim 200mg - Viên                                                                       | Viên                 | <b>17,120</b>                | Việt Nam            |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                 | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÂM LƯỢNG                 | ĐVT        | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ       |
|------------------|---------------------------|--------------------------------------------------|------------|------------------------------|---------------------|---------------|
| 61               | <b>Brexin 20mg</b>        | Piroxicam 20mg                                   | viên vi    | <b>8,100</b>                 | Ý                   |               |
| 62               | <b>Brodicef 250</b>       | Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat) 250mg | Viên       | <b>19,153</b>                | Việt Nam            |               |
| 63               | <b>Brodicef 500</b>       | Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)       | viên       | <b>29,960</b>                | Việt Nam            |               |
| 64               | <b>Bronlucas 10</b>       | Montelukast 10 mg- Viên                          | Viên       | <b>8,025</b>                 | Việt Nam            |               |
| 65               | <b>Bronlucas 5</b>        | Montelukast 5mg-Viên                             | Viên       | <b>7,918</b>                 | Việt Nam            |               |
| 66               | <b>Buderen 200 liều</b>   | Budesonide 100mcg/liều                           | lọ         | <b>281,400</b>               | HyLạp               |               |
| 67               | <b>Capilusa</b>           | Cao khô lá thường xuân 26mg - Viên               | Viên       | <b>5,885</b>                 | Việt Nam            |               |
| 68               | <b>Cebastin 20</b>        | Ebastin 20mg                                     | viên vi    | <b>7,811</b>                 | Việt Nam            | Từ 28/01/2022 |
| 69               | <b>CEBEST 200mg</b>       | Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 200mg | Viên       | <b>13,375</b>                | Việt Nam            |               |
| 70               | <b>Cebrex</b>             | Ginkgo biloba                                    | Viên       | <b>3,950</b>                 | Germany             |               |
| 71               | <b>Ceclor 250mg</b>       | Cefaclor 250mg                                   | Viên       | <b>14,864</b>                | Ý                   |               |
| 72               | <b>Ceclor CD 375mg</b>    | Cefaclor 375mg                                   | viên vi    | <b>20,000</b>                | Ý                   |               |
| 73               | <b>Cefbuten 200mg</b>     | Ceftibuten 200mg                                 | viên vi    | <b>34,240</b>                | Việt Nam            |               |
| 74               | <b>Cefbuten 400mg</b>     | Ceftibuten 400mg                                 | Viên       | <b>57,780</b>                | Việt Nam            |               |
| 75               | <b>Cefdiri 250mg</b>      | Cefprozil 250mg                                  | Viên       | <b>19,153</b>                | Việt Nam            |               |
| 76               | <b>Cefimed 200mg</b>      | Cefixime 200mg                                   | Viên       | <b>18,201</b>                | Cyprus              |               |
| 77               | <b>Cefpivoxil 400</b>     | Cefditoren 400mg                                 | Viên       | <b>51,360</b>                | Việt Nam            |               |
| 78               | <b>Cefprozil 250-US</b>   | Cefprozil 250mg                                  | viên vi    | <b>19,260</b>                | Việt Nam            |               |
| 79               | <b>Cefprozil 500-US</b>   | Cefprozil 500mg                                  | viên vi    | <b>30,602</b>                | Việt Nam            |               |
| 80               | <b>Cefriven 200</b>       | Cefditoren (dưới dạng Cefditoren Pivoxil)        | Viên       | <b>29,960</b>                | Việt Nam            |               |
| 81               | <b>Cefthenmax 200 cap</b> | Ceftibuten 200mg                                 | viên vi    | <b>34,240</b>                | Việt Nam            |               |
| 82               | <b>Cefthenmax 400 Cap</b> | Ceftibuten 400mg                                 | viên vi    | <b>57,780</b>                | Việt Nam            |               |
| 83               | <b>Ceftopix 100</b>       | Cefpodoxim 100 mg                                | Viên       | <b>6,955</b>                 | Ấn độ               |               |
| 84               | <b>Ceftopix 200</b>       | Cefpodoxim 200mg                                 | Viên       | <b>13,910</b>                | Ấn Độ               | Từ 14/01/2022 |
| 85               | <b>Ceftume 500</b>        | Cefuroxim 500mg-Viên                             | Viên       | <b>16,050</b>                | Việt Nam            |               |
| 86               | <b>Cefurich</b>           | Cefuroxim 500mg                                  | viên vi    | <b>13,910</b>                | Việt Nam            |               |
| 87               | <b>Cerefort</b>           | Piracetam 200mg/1ml                              | chai 120ml | <b>100,580</b>               | Ai Cập              |               |
| 88               | <b>Ceretrop 10%</b>       | Piacetam 6000mg/60ml - Lọ 60ml                   | Lọ 60ml    | <b>39,590</b>                | Việt Nam            |               |
| 89               | <b>Cetimed</b>            | Cetirizine 10mg                                  | Viên       | <b>4,400</b>                 | Cyrus               |               |
| 90               | <b>Cetraxal</b>           | Ciprofloxacin 0.2% - Ống 0.25 ml                 | lọ         | <b>9,202</b>                 | Tây Ban Nha         |               |
| 91               | <b>Chymodk</b>            | Alpha Chymotrypsin 42 Microkatal                 | viên vi    | <b>1,980</b>                 | Việt Nam            |               |
| 92               | <b>Ciprobay Tab 500mg</b> | Ciprofloxacin 500mg                              | viên vi    | <b>16,264</b>                | Đức                 |               |
| 93               | <b>Clarisol-500</b>       | Clarithromycin 500mg-Viên                        | Viên       | <b>18,720</b>                | Ấn                  |               |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                             | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                                                                              | ĐVT           | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 94               | <b>Claromycin 500mg</b>                               | Clarithromycin 500mg - viên                                                                                                   | Viên          | <b>14,980</b>                | Việt Nam            |         |
| 95               | <b>Clavurem 625 mg</b>                                | Amoxicilin 500mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                                                   | viên vi       | <b>11,770</b>                | Cyrus               |         |
| 96               | <b>Cloponas Tablet</b>                                | Clonixin lysiate 250mg - Viên                                                                                                 | Viên          | <b>7,490</b>                 | Hàn Quốc            |         |
| 97               | <b>Coltramyl</b>                                      | Thiocolchicoside 4mg                                                                                                          | viên vi       | <b>4,428</b>                 | Việt Nam            |         |
| 98               | <b>Cồn boric 3%</b>                                   | Cồn boric 3%                                                                                                                  | lọ            | <b>6,720</b>                 | Việt Nam            |         |
| 99               | <b>Coolzz trẻ em</b>                                  | Natri Clorid 630mg- chai 70ml                                                                                                 | Chai          | <b>59,920</b>                | Việt Nam            |         |
| 100              | <b>Crutit</b>                                         | Clarithromycin                                                                                                                | Viên          | <b>19,055</b>                | Rumani              |         |
| 101              | <b>CTTmosin</b>                                       | Alpha Chymotrypsin 8400UI                                                                                                     | Viên          | <b>2,970</b>                 | Việt Nam            |         |
| 102              | <b>CTToren 50</b>                                     | Cefditoren 50mg - Gói                                                                                                         | Gói           | <b>19,260</b>                | Việt Nam            |         |
| 103              | <b>CTTProzil 500</b>                                  | Cefprozil                                                                                                                     | Viên          | <b>31,030</b>                | Việt Nam            |         |
| 104              | <b>CTTZil 250</b>                                     | Cefprozil 250 mg - Viên                                                                                                       | Viên          | <b>20,865</b>                | Việt Nam            |         |
| 105              | <b>Curam 1000mg</b>                                   | Amoxicilin 875 mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                                                  | viên vi       | <b>9,213</b>                 | Áo                  |         |
| 106              | <b>Curam 250mg/5ml</b>                                | Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin<br>trihydrat); Acid clavulanic( dưới<br>dạng Clavulanat)                                     | Chai          | <b>88,810</b>                | Áo                  |         |
| 107              | <b>Curam 625mg</b>                                    | Amoxicilin 500mg + Acid<br>clavulanic 125mg                                                                                   | viên vi       | <b>5,092</b>                 | Slovenia            |         |
| 108              | <b>Cybercef</b>                                       | Sultamicilin 750mg                                                                                                            | viên vi       | <b>16,264</b>                | Việt Nam            |         |
| 109              | <b>Denk Air Junior 4mg</b>                            | Montelukast Natri 4mg - Viên                                                                                                  | Viên          | <b>12,733</b>                | Áo                  |         |
| 110              | <b>Desalmux</b>                                       | Carbocistein 375mg                                                                                                            | Gói           | <b>5,115</b>                 | Việt Nam            |         |
| 111              | <b>Desloratadine/Genepharm</b>                        | Desloratadin                                                                                                                  | viên          | <b>6,741</b>                 | Greece              |         |
| 112              | <b>Dicellnase</b>                                     | Piroxicam 20mg                                                                                                                | viên vi       | <b>5,300</b>                 | Bồ Đào<br>Nha       |         |
| 113              | <b>Dinpocef-200</b>                                   | Cefpodoxim 200mg                                                                                                              | viên vi       | <b>18,190</b>                | Ấn Độ               |         |
| 114              | <b>Direntab 200-US</b>                                | Cefditoren 200mg                                                                                                              | Viên          | <b>28,780</b>                | Việt Nam            |         |
| 115              | <b>Dkasolon</b>                                       | Mometason furoat                                                                                                              | Bình/chai/lọ  | <b>124,950</b>               | Việt Nam            |         |
| 116              | <b>DKSALT</b>                                         | Natriclorid 630mg/70ml - chai xịt 70ml                                                                                        | chai xịt 70ml | <b>25,570</b>                | Việt Nam            |         |
| 117              | <b>Dorithricin</b>                                    | Tyrothricin + Benzocain<br>+Benzalkonium 0,5mg+1mg<br>+1,5mg                                                                  | viên vi       | <b>2,420</b>                 | Đức                 |         |
| 118              | <b>Drenoxol 30mg</b>                                  | Ambroxol 30mg                                                                                                                 | ống 10ml      | <b>9,202</b>                 | Bồ Đào<br>Nha       |         |
| 119              | <b>Dung dịch nước muối biển xịt tai -<br/>MedOTO</b>  | Nước muối biển, nước khử khoáng -<br>chai 100ml                                                                               | chai          | <b>194,250</b>               | Italy               |         |
| 120              | <b>Dung dịch vệ sinh khoang miệng<br/>OLBIA</b>       | Chlorhexidine 1,14g + Nano bạc<br>0.95 + Castor oil 0.095g+ Mentha<br>oil 0,0095 +Glycerin 1.9g- chai<br>180 ml               | chai          | <b>102,720</b>               | Việt Nam            |         |
| 121              | <b>Dung dịch vệ sinh mũi Rohto<br/>NoseWash 400ml</b> | Sodium Chloride, Zinc Gluconate,<br>Copper Gluconate, Coolmint,<br>Disodium Edetate, Polysorbate 80,<br>Benzalkonium chloride | chai 400ml    | <b>72,225</b>                | Việt Nam            |         |
| 122              | <b>Dung dịch vệ sinh Saltmax<br/>Spray - 100ml</b>    | Sodium bicarbonate, Sodium<br>Chloride 0.9% - chai 100ml                                                                      | chai 100ml    | <b>84,530</b>                | Việt Nam            |         |
| 123              | <b>Ebastine Normo 10mg<br/>Orodispersible Tablets</b> | Ebastin 10mg                                                                                                                  | viên vi       | <b>9,090</b>                 | Tây Ban<br>Nha      |         |
| 124              | <b>Ebysta</b>                                         | Sodium Alginate 300mg, Calcium<br>carbonate 160mg, Sodium<br>bicarbonate 267mg - Gói hỗn dịch                                 | Gói hỗn dịch  | <b>4,400</b>                 | Việt Nam            |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                                   | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                          | ĐVT     | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ          |
|------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------|---------------------|------------------|
| 125              | <b>Efferalgan 150mg Sachets</b>                             | Paracetamol 150mg                                                         | Gói     | <b>2,808</b>                 | Pháp                |                  |
| 126              | <b>Efferalgan 250mg Sachets</b>                             | Paracetamol 250mg                                                         | Gói     | <b>3,608</b>                 | Pháp                |                  |
| 127              | <b>Efferalgan 80mg Sachets</b>                              | Paracetamol 80mg                                                          | Gói     | <b>2,132</b>                 | Pháp                |                  |
| 128              | <b>Eldosin 300mg</b>                                        | Erdosteine 300 mg                                                         | viên vi | <b>6,313</b>                 | Hàn Quốc            |                  |
| 129              | <b>Elpertor</b>                                             | Erdosteine 300 mg                                                         | viên vi | <b>6,310</b>                 | Korea               |                  |
| 130              | <b>Emanera Gastro-resistant capsules</b>                    | Esomeprazol 40mg                                                          | viên    | <b>21,347</b>                | Slovenia            | Từ<br>14/01/2022 |
| 131              | <b>Enterogermina</b>                                        | Bacillus clausii                                                          | Ông     | <b>7,023</b>                 | Ý                   |                  |
| 132              | <b>Esmeptra</b>                                             | Esomeprazol 40mg                                                          | Viên    | <b>17,655</b>                | Pakistan            |                  |
| 133              | <b>Esofar 40</b>                                            | Esomeprazol 40mg - Viên                                                   | Viên    | <b>15,194</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 134              | <b>Espoan 40</b>                                            | Esomeprazole 40mg - Viên                                                  | Viên    | <b>12,840</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 135              | <b>Etexbenkis Capsule</b>                                   | Thymomodulin 80mg                                                         | Viên    | <b>6,634</b>                 | Hàn Quốc            |                  |
| 136              | <b>Eu-Fasmome 50<br/>Micrograms/Actuation</b>               | Mometasone fuorate 50mcg/liều -<br>Lọ 140 liều                            | lọ      | <b>366,030</b>               | Italy               |                  |
| 137              | <b>Exomuc 200mg</b>                                         | Acetylcystein 200mg                                                       | Gói     | <b>4,560</b>                 | Pháp                |                  |
| 138              | <b>Fexfed</b>                                               | Fexofenadin 180mg                                                         | Viên    | <b>6,955</b>                 | Ấn Độ               |                  |
| 139              | <b>Flazacort 6</b>                                          | Deflazacort 6                                                             | Viên    | <b>8,025</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 140              | <b>Flixonase Spr 0.05% 60<br/>lọ</b>                        | Fluticasone propionate 0,05%                                              | chai    | <b>155,322</b>               | Tây Ban<br>Nha      |                  |
| 141              | <b>Floxaval</b>                                             | Levofloxacin 500mg                                                        | Viên    | <b>20,330</b>                | Cyrus               |                  |
| 142              | <b>Flusort</b>                                              | Fluticasone propionate 0,05%                                              | chai    | <b>140,049</b>               | Ấn Độ               | Từ 12/01/2022    |
| 143              | <b>Flutibest</b>                                            | Fluticasone propionate 0,05%                                              | chai    | <b>132,300</b>               | Ấn Độ               |                  |
| 144              | <b>Flutiright</b>                                           | Fluticasone propionate 0,05%                                              | chai    | <b>144,900</b>               | Ấn Độ               |                  |
| 145              | <b>Fluzinstad 5mg</b>                                       | Flunarizin 5mg                                                            | viên vi | <b>1,199</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 146              | <b>Fortamox 1g</b>                                          | Amoxicillin 875 mg+ Sulbactam<br>125 mg - Viên nén                        | Viên    | <b>14,980</b>                | Việt Nam            |                  |
| 147              | <b>Fosmicin -S</b>                                          | Fosfomycin (natri ) 0,3%                                                  | lọ      | <b>106,050</b>               | Nhật Bản            | Từ 13/01/2022    |
| 148              | <b>Fudcime 200mg</b>                                        | Cefixim 200mg                                                             | viên vi | <b>7,019</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 149              | <b>Fysoline Septinasal</b>                                  | Muối biển tự nhiên tương đương<br>0.9% NaCl - Ông 5ml                     | Ông     | <b>8,988</b>                 | Pháp                |                  |
| 150              | <b>Gaminecef 200mg</b>                                      | Cefpodoxim 200mg                                                          | viên vi | <b>16,585</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 151              | <b>Garosi</b>                                               | Azithromycin 500mg                                                        | viên vi | <b>57,245</b>                | Portugal            |                  |
| 152              | <b>Gastevin 30mg</b>                                        | Lansoprazole 30mg                                                         | viên    | <b>9,530</b>                 | Slovenia            |                  |
| 153              | <b>Gaviscon Suspension Sac</b>                              | Alginat Natri, Natri bicarbonat,<br>Canxi Carbonat<br>(500mg+213mg+325mg) | Gói     | <b>5,522</b>                 | Anh                 |                  |
| 154              | <b>Gefbin</b>                                               | Ebastin                                                                   | Viên    | <b>8,025</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 155              | <b>Globonir</b>                                             | Cefdinir 300mg - Viên                                                     | Viên    | <b>17,120</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 156              | <b>Gói mười rửa mũi SRK Saltmax<br/>(Hộp 10) + Chai rửa</b> | Sodium Chloride 2.145mg,<br>Sodium bicarbonate 1mg -                      | Hộp     | <b>168,000</b>               | Việt Nam            |                  |
| 157              | <b>Gói mười rửa mũi SRK Saltmax<br/>(Hộp 30)</b>            | Sodium Chloride 2.145mg,<br>Sodium bicarbonate 1mg - Gói                  | Gói     | <b>4,950</b>                 | Việt Nam            |                  |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                      | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                    | ĐVT                  | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT                     | GHI CHÚ          |
|------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|-----------------------------------------|------------------|
| 158              | <b>Goldmycin</b>               | Minocycline 100mg - Viên                                            | Viên                 | <b>28,890</b>                | Bồ Đào Nha                              |                  |
| 159              | <b>Gramadol capsule</b>        | Tramadol Hydrochloride 37.5mg<br>+Paracetamol 325mg - Viên          | Viên                 | <b>7,490</b>                 | India                                   |                  |
| 160              | <b>Greenpam hard capsule</b>   | Thymomodulin 80mg                                                   | Viên                 | <b>7,062</b>                 | Hàn Quốc                                |                  |
| 161              | <b>Gujunam Tab</b>             | Piracetam 800 mg                                                    | Viên                 | <b>3,850</b>                 | Hàn Quốc                                |                  |
| 162              | <b>Halixol</b>                 | Ambroxol 15mg/5 ml                                                  | chai 100ml           | <b>76,500</b>                | Hungary                                 |                  |
| 163              | <b>Hapacol 150</b>             | Paracetamol 150mg                                                   | gói                  | <b>1,093</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 164              | <b>Hapacol 250</b>             | Paracetamol 250mg                                                   | gói                  | <b>1,705</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 165              | <b>Hatadin 5</b>               | Desloratadin 5mg - Viên nén                                         | viên vi              | <b>5,500</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 166              | <b>Humer NL 50ml - U'T</b>     | Nước biển sâu ưu trương 23g                                         | Chai                 | <b>81,566</b>                | Pháp                                    |                  |
| 167              | <b>Humer NL 150ml- ĐT</b>      | Nước biển sâu đẳng trương                                           | Chai                 | <b>93,250</b>                | Pháp                                    |                  |
| 168              | <b>Humer TE 50ml -U'T</b>      | Nước biển sâu ưu trương 23g                                         | Chai                 | <b>86,730</b>                | Pháp                                    |                  |
| 169              | <b>Humer TE 150ml -ĐT</b>      | Nước biển sâu đẳng trương                                           | Chai                 | <b>100,328</b>               | Pháp                                    |                  |
| 170              | <b>Humer Sinusitis</b>         | Glycerol dd ưu trương; Chè xanh,<br>Việt quất; Cơm cháy - 15ml      | lọ                   | <b>152,250</b>               | Pháp                                    |                  |
| 171              | <b>Hyabest Spray</b>           | Hyaluronic, Glycerin, tinh dầu<br>chanh, Vitamin E                  | chai                 | <b>168,000</b>               | Việt Nam                                |                  |
| 172              | <b>Iba-Mentin 1000mg/62.5</b>  | Amoxicilin + Acid clavulanic<br>1000mg + 62.5mg                     | viên vi              | <b>17,120</b>                | Việt Nam                                |                  |
| 173              | <b>Idarac</b>                  | Floctafenin 200mg                                                   | viên vi              | <b>3,465</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 174              | <b>Imefed 250 mg/31,25mg</b>   | Amoxicillin 250 mg+ Acid<br>Clavulanic 31,25mg -Gói                 | Gói                  | <b>8,020</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 175              | <b>Imefed 500 mg/125 mg</b>    | Amoxicillin 500 mg+ Acid<br>Clavulanic 125 mg -Gói                  | Gói                  | <b>10,818</b>                | Việt Nam                                | Từ<br>24/01/2022 |
| 176              | <b>Imefed 875mg/125mg</b>      | Amoxicillin 875 mg+ Acid<br>Clavulanic 125mg - Viên nén phân<br>tán | Viên                 | <b>16,692</b>                | Việt Nam                                |                  |
| 177              | <b>Imefed DT 500mg/125mg</b>   | Amoxicilin 500mg + Acid<br>Clavulanic 125mg                         | Viên nén<br>phân tán | <b>9,716</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 178              | <b>Immubron</b>                | Chất Ly giải vi khuẩn đông khô 7mg                                  | viên vi              | <b>14,980</b>                | Italy                                   |                  |
| 179              | <b>Imodium 2mg Cap B/100</b>   | Loperamide hydrochloride 2mg                                        | Viên                 | <b>3,053</b>                 | Thái Lan                                |                  |
| 180              | <b>Interginko</b>              | Ginkgo biloba 120mg                                                 | viên vi              | <b>6,520</b>                 | Hàn Quốc                                |                  |
| 181              | <b>Irigasin - Bộ</b>           | Hỗn Hợp rửa mũi gói muối<br>(2.16g/l), Bình rửa mũi 240ml           | Bộ                   | <b>367,500</b>               | Ba Lan                                  |                  |
| 182              | <b>Irigasin - Gói</b>          | Gói muối 2.16g                                                      | gói                  | <b>5,500</b>                 | Ba Lan                                  |                  |
| 183              | <b>Itametazin</b>              | Mequitazin 5mg - Viên                                               | Viên                 | <b>5,390</b>                 | Ý                                       |                  |
| 184              | <b>Ivytus 200ml</b>            | Cao khô lá thường xuân - Chai<br>200ml                              | Chai                 | <b>102,720</b>               | U.A.E (Các<br>Tiểu Vương<br>Quốc Ả Rập) |                  |
| 185              | <b>Kernhistine 16mg tablet</b> | Betahistin 16mg                                                     | viên vi              | <b>2,024</b>                 | Spain                                   |                  |
| 186              | <b>Khẩu trang</b>              | Khẩu trang                                                          | Cai                  | <b>1,617</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 187              | <b>Kidoxol</b>                 | Ambroxol hydroclorid                                                | Chai                 | <b>85,600</b>                | Poland                                  |                  |
| 188              | <b>Kidsolon 4</b>              | Methyl prednisolon 4mg                                              | viên vi sùi          | <b>3,630</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 189              | <b>Kirby</b>                   | Erdosteine                                                          | Viên                 | <b>6,404</b>                 | Việt Nam                                |                  |
| 190              | <b>Klacid 250mg</b>            | Clarithromycin 250 mg                                               | Viên                 | <b>19,260</b>                | Ý                                       |                  |
| 191              | <b>Klacid MR 500mg</b>         | Clarithromycin 500mg MR                                             | viên vi              | <b>38,920</b>                | United<br>Kingdom                       |                  |
| 192              | <b>Lainmi 5mg</b>              | Montelukast 5mg                                                     | viên vi              | <b>8,988</b>                 | Tây Ban<br>Nha                          |                  |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                       | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                                        | ĐVT                     | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT  | GHI CHÚ |
|------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|----------------------|---------|
| 193              | <b>Lepro Tab</b>                | Levodropropizin 60mg-Viên                                                               | Viên                    | <b>6,741</b>                 | Hàn Quốc             |         |
| 194              | <b>Levocozate F.C 5mg</b>       | Levocetirizin 5mg                                                                       | viên vi                 | <b>3,300</b>                 | Đài Loan             |         |
| 195              | <b>Levoseren Solution 75ML</b>  | Levocetirizin 5mg                                                                       | chai                    | <b>112,000</b>               | Korea                |         |
| 196              | <b>Levotozin Capsule</b>        | Levodropropizin 60mg                                                                    | Viên                    | <b>6,420</b>                 | Kprea                |         |
| 197              | <b>Livorax-8</b>                | Lornoxicam 8mg                                                                          | viên vi                 | <b>8,454</b>                 | Ấn Độ                |         |
| 198              | <b>Meclonate</b>                | Beclometason dipropionat<br>50mcg/liều                                                  | Lọ                      | <b>59,920</b>                | Việt Nam             |         |
| 199              | <b>Medexa 16mg</b>              | Methyl prednisolon 16mg                                                                 | viên vi                 | <b>2,824</b>                 | Indonesia            |         |
| 200              | <b>Medexa 4mg</b>               | Methyl prednisolon 4mg                                                                  | viên vi                 | <b>984</b>                   | Indonesia            |         |
| 201              | <b>Medibro</b>                  | Ambroxol 30mg                                                                           | viên vi                 | <b>1,430</b>                 | Korea                |         |
| 202              | <b>MediSea (Bạc Nano)</b>       | trước viên tinh kimet 0.9%, Bạc<br>nano 20ppm, hệ đệm, nguyên tố vi<br>lượng, chai 70ml | Chai                    | <b>48,150</b>                | Việt Nam             |         |
| 203              | <b>Medoral 250ml</b>            | Chlorhexidin digluconat 0.5g                                                            | chai 250ml              | <b>96,300</b>                | Việt Nam             |         |
| 204              | <b>Medovent 30mg</b>            | Ambroxol 30mg                                                                           | viên vi                 | <b>1,760</b>                 | Châu Âu              |         |
| 205              | <b>Medrol Tab 16mg</b>          | Methyl prednisolon 16mg                                                                 | viên vi                 | <b>4,030</b>                 | Ý                    |         |
| 206              | <b>Medrol Tab 4mg</b>           | Methyl prednisolon 4mg                                                                  | viên vi                 | <b>1,100</b>                 | Ý                    |         |
| 207              | <b>Meiact 200mg</b>             | Cefditoren 200mg                                                                        | viên vi                 | <b>31,886</b>                | Tây Ban<br>Nha- Nhật |         |
| 208              | <b>Meiact 50mg</b>              | Cefditoren 50mg                                                                         | Gói                     | <b>23,540</b>                | Nhật                 |         |
| 209              | <b>Mepilori 40</b>              | Esomeprazol 40mg                                                                        | viên vi                 | <b>9,630</b>                 | Việt Nam             |         |
| 210              | <b>Meseca</b>                   | Fluticasone propionate 0,05%                                                            | chai                    | <b>102,720</b>               | Việt Nam             |         |
| 211              | <b>MESECA FORT</b>              | Azelastin hydroclorid 0,137mg +<br>Fluticasone propionat 0,05mg                         | Lọ                      | <b>126,000</b>               | Việt Nam             |         |
| 212              | <b>Mesogold 500</b>             | Cefprozil 500mg                                                                         | Viên                    | <b>29,960</b>                | Việt Nam             |         |
| 213              | <b>Metiny 375mg</b>             | Cefaclor (dưới dạng Cefaclor<br>monohydrat) 375mg                                       | Viên                    | <b>13,696</b>                | Việt Nam             |         |
| 214              | <b>Metoxa</b>                   | Mỗi 10ml chứa: Rifamycin (dưới dạng<br>Rifamycin natri)                                 | Lọ                      | <b>69,550</b>                | Việt Nam             |         |
| 215              | <b>Metronidazol 250mg (DHG)</b> | Metronidazol 250mg                                                                      | viên vi                 | <b>253</b>                   | Việt Nam             |         |
| 216              | <b>Meyeratadin</b>              | Rupatadin 10mg- viên                                                                    | Viên                    | <b>5,883</b>                 | Việt Nam             |         |
| 217              | <b>Meyerbastin 20</b>           | Ebastin 20mg                                                                            | Viên                    | <b>8,324</b>                 | Việt Nam             |         |
| 218              | <b>Midactam 750</b>             | Sultamicillin (dưới dạng Sultamicillin<br>tosilat dihydrat)                             | Viên                    | <b>16,328</b>                | Việt Nam             |         |
| 219              | <b>Momate</b>                   | Mometasone fuorate 50mcg/liều                                                           | lọ                      | <b>152,250</b>               | India                |         |
| 220              | <b>Momate</b>                   | Mometasone fuorate 0.05%                                                                | chai                    | <b>190,050</b>               | Ấn Độ                |         |
| 221              | <b>Momencef 375 mg</b>          | Sultamicillin 375mg                                                                     | Viên                    | <b>14,392</b>                | Việt Nam             |         |
| 222              | <b>Momex Nasal Spray</b>        | Mometasone fuorate 50mcg/liều                                                           | lọ                      | <b>192,150</b>               | Korea                |         |
| 223              | <b>Mometasone Nasal Sp 140</b>  | Mometasone fuorate 0,5mg/ml                                                             | chai                    | <b>192,990</b>               | Korea                |         |
| 224              | <b>Monoclarium 200mg</b>        | Clarithromycin 200mg                                                                    | Viên nang<br>cứng phóng | <b>13,910</b>                | Belgium              |         |
| 225              | <b>Mosad MT 5</b>               | Mosapride Citrate 5mg                                                                   | viên vi                 | <b>2,640</b>                 | Ấn Độ                |         |
| 226              | <b>Mosane Tablet</b>            | Mosapride Citrate 5mg                                                                   | viên vi                 | <b>2,640</b>                 | Hàn Quốc             |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                                           | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                                                  | ĐVT                  | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 227              | Motilium 30ml                                                       | Domperidone 1mg/ml                                                                                | Chai                 | 25,465                       | Thái Lan            |         |
| 228              | Motilium M 10mg                                                     | Domperidone 10mg                                                                                  | viên vi              | 1,990                        | Thái Lan            |         |
| 229              | Moxetero                                                            | Moxifloxacin 400mg - Viên                                                                         | Viên                 | 33,705                       | Ấn Độ               |         |
| 230              | Moxydar                                                             | Nhôm Oxi Hydrat 300 mg -<br>MgOH 500mg - Nhôm phosphat<br>200 mg - Các Chất 200 mg                | Viên                 | 8,560                        | Pháp                |         |
| 231              | Mucambrox 15                                                        | Ambroxol 0.3g/100ml                                                                               | chai 100 ml          | 68,480                       | Ukraine             |         |
| 232              | Mufphy 300mg                                                        | Erdosteine 300 mg                                                                                 | viên vi              | 6,099                        | Korea               |         |
| 233              | Mulpax S-250                                                        | Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim<br>axetil) 250mg                                                   | Gói                  | 7,842                        | Việt Nam            |         |
| 234              | Myrudin                                                             | Rupatadin                                                                                         | Chai 30ml            | 44,940                       | Việt Nam            |         |
| 235              | Nadyestin 20                                                        | Ebastin 20mg - Viên nén                                                                           | viên vi              | 3,889                        | Việt Nam            |         |
| 236              | Nasaleze Allergy Blocker                                            | Bột vi hạt rhytotoxyr metynyl<br>cellulose, bột bạc hà - lọ bột 200                               | Hộp                  | 258,300                      | Anh                 |         |
| 237              | Nasaleze codl & Flu Blocker                                         | Bột vi hạt rhytotoxyr metynyl<br>cellulose, bột bạc hà, bột tỏi - lọ bột<br>200 viên              | Hộp                  | 258,300                      | Anh                 |         |
| 238              | Nasonex 60 Dose                                                     | Mometasone fuorate 50mcg/liều                                                                     | lọ                   | 206,500                      | Bi                  |         |
| 239              | Natrofen 500mg                                                      | Cefprozil 500mg                                                                                   | viên vi              | 36,380                       | Hy Lạp              |         |
| 240              | Nazoster 0.05% 140 Dose                                             | Mometasone fuorate 0.05%                                                                          | lọ                   | 277,830                      | Thổ Nhĩ<br>Kỳ       |         |
| 241              | NeilMed NasaMist                                                    | Sodium Chloride, Sodium<br>Bicarbonate                                                            | Chai 75ml            | 95,326                       | Mỹ                  |         |
| 242              | NeilMed NasoGel                                                     | Sodium Chloride, Sodium<br>Bicarbonate, Sodium Hyaluronate,<br>Aloe Vera                          | Chai 30ml            | 252,000                      | Mỹ                  |         |
| 243              | NeilMed Sinus Rinse 120<br>Premixed Sachets - Gói                   | Sodium Chloride & Sodium<br>Bicarbonate Mixture                                                   | Gói                  | 4,560                        | Mỹ                  |         |
| 244              | NeilMed Sinus Rinse Pediatric 120<br>Premixed Sachets - Gói         | Sodium Chloride & Sodium<br>Bicarbonate Mixture                                                   | Gói                  | 4,560                        | Mỹ                  |         |
| 245              | NeilMed Sinus Rinse Pediatric<br>Starter Kit 30 Sachets - Bình + 30 | Sodium Chloride & Sodium<br>Bicarbonate Mixture                                                   | Bộ                   | 351,750                      | Mỹ                  |         |
| 246              | NeilMed Sinus Rinse Starter Kit<br>sachets - Bình + 10 Gói          | Sodium Chloride & Sodium<br>Bicarbonate Mixture                                                   | Bộ                   | 270,900                      | Mỹ                  |         |
| 247              | NeilMed Sinus Rinse Starter Kit<br>60 sachets - Bình + 60 Gói       | Sodium Chloride & Sodium<br>Bicarbonate Mixture                                                   | Bộ                   | 415,800                      | Mỹ                  |         |
| 248              | Neocodion                                                           | Codeinecamphosupponate 25mg +<br>Sulfogaiacol 100mg + cao mềm<br>Gaiacol 20mg                     | viên vi              | 3,943                        | Pháp                |         |
| 249              | Nexium 40mg Mups Tab                                                | Esomeprazol 40mg                                                                                  | viên vi              | 24,000                       | Thụy Điển           |         |
| 250              | Nexium Sac 10mg                                                     | Esomeprazol 10mg                                                                                  | Gói                  | 24,028                       | Thụy Điển           |         |
| 251              | Nexzac 20                                                           | Esomeprazol 20mg                                                                                  | Viên                 | 9,630                        | Ấn Độ               |         |
| 252              | Nirdicin 500mg                                                      | Levofloxacin 500mg-Viên                                                                           | Viên                 | 28,783                       | Hy Lạp              |         |
| 253              | Nootropyl 800mg                                                     | Piracetam 800mg                                                                                   | viên vi              | 8,350                        | Bi                  |         |
| 254              | Ocepred                                                             | Methyl Prednisolon 8mg                                                                            | Viên nén<br>phân tán | 3,849                        | Việt Nam            |         |
| 255              | Orafar 90ml                                                         | Acid Benzoic 50mg + Acid Boric<br>2.35g+ Thymol 60mg + Menthol<br>40mg + Eucalyptol 90mg + Methyl | chai 90ml            | 6,594                        | Việt Nam            |         |
| 256              | Oralmedic - hộp 1 que                                               | HybenX - Gel trị nhiệt miệng                                                                      | Hộp                  | 89,880                       | Mỹ                  |         |
| 257              | Otifar                                                              | Cloramphenicol 80mg +<br>Dexamethason Acetat 4mg                                                  | lọ                   | 4,940                        | Việt Nam            |         |



| STT<br>(A<br>B<br>C) | BIỆT DƯỢC                         | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                                                   | ĐVT         | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|----------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 258                  | Otipax                            | Phenazon + Lidocain (hydroclorid)                                                  | lọ          | 57,750                       | Pháp                |         |
| 259                  | Otofa (Auriculaire) 10ml          | Rifamycin 2.000.000 UI/100ml                                                       | lọ          | 96,300                       | Pháp                |         |
| 260                  | Otrivin 0,1% 10ml Spray           | Xylometazoline hydrochloride 0,1%                                                  | lọ          | 50,290                       | Thụy Sĩ             |         |
| 261                  | Otrivin 0.05% Spray               | Xylometazoline hydrochloride 0,05%                                                 | lọ          | 45,796                       | Thụy Sĩ             |         |
| 262                  | Padolcure                         | Tramadol Hydrochloride 37.5mg +Paracetamol 325mg - Viên                            | viên vi     | 6,950                        | Ấn Độ               |         |
| 263                  | Palmolin                          | Fexofenadin 60mg - Viên                                                            | Viên        | 3,520                        | Việt Nam            |         |
| 264                  | Panadol viên sủi. 500mg           | Paracetamol 500mg                                                                  | Viên        | 2,695                        | Úc                  |         |
| 265                  | Pantoloc 40mg                     | Pantoprazole (dưới dạng (Pantoprazole sodium)                                      | Viên        | 20,000                       | Đức                 |         |
| 266                  | Pharbaren 500                     | Cefprozil 500 mg - Viên                                                            | Viên        | 30,490                       | Việt Nam            |         |
| 267                  | Phenobee 30ml                     | Dược phẩm 1,079g, cao kéo ong glycerine hóa 1,679g; cao khô có 0,447g benzaldehyde | Lọ xịt họng | 283,500                      | Tây Ban Nha         |         |
| 268                  | Philmyrtol 120                    | Myrtol 120mg                                                                       | Viên        | 2,640                        | Việt Nam            |         |
| 269                  | Phosphalugel Susp. 20%            | Aluminium phosphate 20% gel                                                        | Gói         | 4,126                        | Pháp                |         |
| 270                  | Platra                            | Pantoprazol 40mg                                                                   | viên vi     | 5,445                        | Ấn Độ               |         |
| 271                  | Pm Remem                          | Ginkgo biloba 120mg                                                                | viên vi     | 8,560                        | Ustralia            |         |
| 272                  | Pollezin                          | Levocetirizin 5mg                                                                  | Viên        | 5,313                        | Hungary             |         |
| 273                  | Polydexa (Auriculaire)            | Neomycin 1g + Polymyxin B 1.000.000 UI +Dexamethason                               | lọ          | 70,620                       | Pháp                |         |
| 274                  | Pracetam 800mg                    | Piracetam 800mg                                                                    | viên vi     | 1,452                        | Việt Nam            |         |
| 275                  | Pricefil                          | Cefprozil 500mg                                                                    | viên vi     | 34,240                       | Greece              |         |
| 276                  | Pricefil 30ml                     | Cefprozil 250mg/5ml - chai 30ml                                                    | chai        | 187,420                      | Hý Lạp              |         |
| 277                  | Pulmicort                         | Budesonide 0.25mg (0.5mg/2ml )                                                     | ống 2ml     | 14,802                       | Thụy Điển           |         |
| 278                  | Pulmicort 0.5mg/ml                | Budesonide (0.5mg/1ml )                                                            | ống 2ml     | 26,649                       | Thụy Điển           |         |
| 279                  | Pulmorest                         | Levodropropizine Syryp 30mg/5ml                                                    | chai        | 120,750                      | Thổ Nhĩ Kỳ          |         |
| 280                  | QAPANTO                           | Pantoprazol 40mg - Viên                                                            | Viên        | 12,840                       | Bồ Đào Nha          |         |
| 281                  | Rabaris Tablet                    | Rabeprazol 20mg                                                                    | viên        | 6,950                        | Bangladesh          |         |
| 282                  | Rablet B                          | Rabeprazol 20mg                                                                    | Viên        | 8,453                        | Ấn Độ               |         |
| 283                  | Raystan 12ml                      | Glycerin + Natrihydrocarbonat 5000mg + Benzalkonium Hcl 100mg + Natrihydrocarbonat | lọ          | 52,430                       | Việt Nam            |         |
| 284                  | Remeclar 500mg                    | Clarithromycin 500mg                                                               | viên vi     | 17,955                       | Cyprus              |         |
| 285                  | Reprat                            | Pantoprazol 40mg - Viên                                                            | Viên        | 16,050                       | Cyprus              |         |
| 286                  | Rhinocort Aqua Spr 64mcg 120 liều | Budesonide 64mcg/liều                                                              | lọ          | 213,650                      | Thụy Điển           |         |
| 287                  | Rhumacap 200                      | Etodolac 200mg                                                                     | viên vi     | 4,620                        | Việt Nam            |         |
| 288                  | Rinorin bộ (Kit) 30               | Sodium Chloride, Sodium Citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,                  | Bộ          | 184,800                      | Việt Nam            |         |
| 289                  | Rinorin Gói                       | Sodium Chloride, Sodium Citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,                  | Gói         | 4,235                        | Việt Nam            |         |
| 290                  | Rinorin S                         | Sodium Chloride, Sodium Citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,                  | Chai        | 52,430                       | Việt Nam            |         |
| 291                  | Rivka 200                         | Ceftibuten 200mg                                                                   | Viên        | 31,560                       | Việt Nam            |         |



| STT<br>(A<br>B<br>C) | BIỆT DƯỢC                                            | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÂM LƯỢNG                                                                   | ĐVT                  | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|----------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 292                  | <b>Rivka 400</b>                                     | Ceftibuten 400mg                                                                                   | Viên                 | <b>50,825</b>                | Việt Nam            |         |
| 293                  | <b>Rolapain</b>                                      | Thymomodulin 80mg                                                                                  | viên vi              | <b>5,390</b>                 | Korea               |         |
| 294                  | <b>Rulid 150mg</b>                                   | Roxithromycin 150mg                                                                                | viên                 | <b>5,190</b>                 | Việt Nam            |         |
| 295                  | <b>Rupafin 10mg</b>                                  | Rupatadine 10mg                                                                                    | viên vi              | <b>6,955</b>                 | Tây Ban<br>Nha      |         |
| 296                  | <b>Safdin Capsule</b>                                | Cefdinir 100mg                                                                                     | viên vi              | <b>13,910</b>                | Korea               |         |
| 297                  | <b>Samnir 500mg</b>                                  | Cefprozil 500mg                                                                                    | Viên                 | <b>36,166</b>                | Thổ Nhĩ Kỳ          |         |
| 298                  | <b>Sản phẩm vệ sinh mũi Rohto<br/>NoseWash 150ml</b> | Sodium Chloride, Zin Gluconate,<br>Copper Gluconate, Coolmint,<br>Disodium Edetate, Polysorbate 80 | Hộp                  | <b>43,335</b>                | Việt Nam            |         |
| 299                  | <b>Sản phẩm vệ sinh mũi Rohto<br/>NoseWash 400ml</b> | Sodium Chloride, Zin Gluconate,<br>Copper Gluconate, Coolmint,<br>Disodium Edetate, Polysorbate 80 | Hộp                  | <b>91,485</b>                | Việt Nam            |         |
| 300                  | <b>Sarariz Cap</b>                                   | Flunarizin (dưới dạng Flunarizin<br>dihydrochlorid)                                                | viên                 | <b>1,127</b>                 | Hàn Quốc            |         |
| 301                  | <b>Scolanzo 30mg</b>                                 | Lansoprazole 30mg                                                                                  | viên                 | <b>8,980</b>                 | Tây Ban<br>Nha      |         |
| 302                  | <b>Sedno</b>                                         | Desloratadin 5mg                                                                                   | Viên                 | <b>6,420</b>                 | Việt Nam            |         |
| 303                  | <b>Seovigo</b>                                       | Ginkgo biloba 80mg                                                                                 | viên                 | <b>4,895</b>                 | Korea               |         |
| 304                  | <b>Silum</b>                                         | Flunarizin (dưới dạng Flunarizin<br>dihydrochlorid) 5mg                                            | Viên                 | <b>3,300</b>                 | Ấn Độ               |         |
| 305                  | <b>Singulair 10mg</b>                                | Montelukast 10mg                                                                                   | viên vi              | <b>14,447</b>                | Anh                 |         |
| 306                  | <b>Singulair 4mg</b>                                 | Montelukast 4mg                                                                                    | viên vi              | <b>14,447</b>                | Anh                 |         |
| 307                  | <b>Singulair 5mg</b>                                 | Montelukast 5mg                                                                                    | viên vi              | <b>14,447</b>                | Anh                 |         |
| 308                  | <b>Sinomarin 125ml</b>                               | Nước biển sâu ưu trương 125ml                                                                      | lọ                   | <b>144,500</b>               | Hy Lạp              |         |
| 309                  | <b>Sinomarin 30ml</b>                                | Nước biển sâu ưu trương 30ml                                                                       | lọ                   | <b>83,450</b>                | Hy Lạp              |         |
| 310                  | <b>Sinomarin cold &amp; flu - 100ml</b>              | Nước biển ưu trương trị cảm cúm<br>100ml                                                           | lọ                   | <b>134,400</b>               | Hy Lạp              |         |
| 311                  | <b>Sinomarin Earcare Adults</b>                      | Nước biển ưu trương vệ sinh tai<br>30ml                                                            | lọ                   | <b>83,450</b>                | Hy Lạp              |         |
| 312                  | <b>Sinomarin Earcare Children -<br/>30ml</b>         | Nước biển ưu trương vệ sinh tai<br>30ml                                                            | lọ                   | <b>83,450</b>                | Hy Lạp              |         |
| 313                  | <b>Skypodox-200</b>                                  | Cefpodoxim 200mg                                                                                   | Viên                 | <b>17,120</b>                | Ấn Độ               |         |
| 314                  | <b>SMC Ag+</b>                                       | Sodium Borat, Natri benzoat, Natri<br>bicarbonat, Polyethylene glycol 40                           | Chai                 | <b>103,790</b>               | Việt Nam            |         |
| 315                  | <b>SMH PRO AG+++</b>                                 | Purified water, Sodium<br>bicarbonate, Sodium borate,<br>L-Cystin 72,0mg, Lưu huỳnh                | chai 300ml           | <b>110,250</b>               | Việt Nam            |         |
| 316                  | <b>Solacy Adulte</b>                                 | 22mg; Retino 1650 UI, Nấm men<br>Saccharomyces 22 mg                                               | Viên                 | <b>7,490</b>                 | Pháp                |         |
| 317                  | <b>Soluboston 20</b>                                 | Prednisolon                                                                                        | Viên nén súi         | <b>6,955</b>                 | Việt Nam            |         |
| 318                  | <b>Soredon NN5</b>                                   | Prednisolon 5mg-Viên nén phân tán                                                                  | Viên nén<br>phân tán | <b>4,400</b>                 | Việt Nam            |         |
| 319                  | <b>Sp Aerius</b>                                     | Desloratadin 0,5mg/ml                                                                              | chai                 | <b>84,300</b>                | Bỉ                  |         |
| 320                  | <b>Sp Astex</b>                                      | Tân dý lá 45g, Núc nác 11,25g,<br>Cineol 0,08g                                                     | chai                 | <b>35,390</b>                | Việt Nam            |         |
| 321                  | <b>Sp Bisolvon</b>                                   | Bromhexin (hydrochlorid) 4m/5ml                                                                    | chai                 | <b>33,800</b>                | Indonesia           |         |
| 322                  | <b>Sp Bostanex 60ml</b>                              | Desloratadin 0,5mg/ml                                                                              | chai                 | <b>49,100</b>                | Việt Nam            |         |
| 323                  | <b>Sp Destacure</b>                                  | Desloratadin 2,5mg/5ml                                                                             | chai                 | <b>48,150</b>                | Ấn Độ               |         |
| 324                  | <b>Sp Prosplan CoughLiquid 75ml</b>                  | Cao khô lá thường xuân - Chai<br>0,49g/75ml dd uống                                                | chai                 | <b>62,910</b>                | Việt Nam            |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                      | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                 | ĐVT                 | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ |
|------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 325              | <b>Spulit</b>                                  | Itraconazol                                      | viên                | <b>17,655</b>                | Romania             |         |
| 326              | <b>Stadleucin</b>                              | Acetylleucin                                     | viên                | <b>2,420</b>                 | Việt Nam            |         |
| 327              | <b>Stenac Effervescent Tablets 600mg</b>       | Acetylcysteine 600mg- Viên nén<br>sủi bọt        | Viên nén sủi<br>bọt | <b>14,606</b>                | Đài Loan            |         |
| 328              | <b>Sterimar Allergic Nose</b>                  | Nước biển sâu đẳng trương +<br>Manganese 0.009   | lọ                  | <b>83,460</b>                | Pháp                |         |
| 329              | <b>Sterimar Baby Nose Hygiene</b>              | Nước biển sâu đẳng trương                        | lọ                  | <b>83,460</b>                | Pháp                |         |
| 330              | <b>Sterimar BB Blocked Nose</b>                | Nước biển sâu ưu trương 30ml                     | lọ                  | <b>83,460</b>                | Hy Lạp              |         |
| 331              | <b>Sterimar Comfort &amp; Nose Hygiene</b>     | Nước biển sâu đẳng trương 50ml                   | lọ                  | <b>74,900</b>                | Pháp                |         |
| 332              | <b>Sterimar Copper Nose Prone to<br/>Colds</b> | Nước biển sâu đẳng trương +<br>Copper 0.009      | lọ                  | <b>83,460</b>                | Pháp                |         |
| 333              | <b>Sterimar Damaged Nasal Lining</b>           | Nước biển sâu đẳng trương +<br>Sulfur 0.009      | lọ                  | <b>83,460</b>                | Pháp                |         |
| 334              | <b>Sterimar Hypertonic Blocked Nose</b>        | Nước biển sâu ưu trương                          | lọ                  | <b>74,900</b>                | Pháp                |         |
| 335              | <b>StrepsilsMaxpro</b>                         | Flubiprufen 8.75mg-Viên ngậm                     | Viên                | <b>2,034</b>                 | Thái Lan            |         |
| 336              | <b>Stugeron 25mg</b>                           | Cinnarizin 25mg                                  | viên vi             | <b>775</b>                   | Thái Lan            |         |
| 337              | <b>Sudomon Spray Nasal</b>                     | Mometasone furoate                               | Lọ                  | <b>312,900</b>               | Slovenia            |         |
| 338              | <b>Sulcilat 250mg/5ml</b>                      | Sultamicilin 250mg/5ml                           | Chai                | <b>126,000</b>               | Thổ Nhĩ<br>Kỳ       |         |
| 339              | <b>Sulcilat 375 mg Tablets</b>                 | Sultamicillin 375 mg - Viên nén                  | Viên                | <b>14,338</b>                | Thổ Nhĩ<br>Kỳ       |         |
| 340              | <b>Sulcilat 750mg</b>                          | Sultamicilin 750mg                               | viên vi             | <b>27,820</b>                | Thổ Nhĩ<br>Kỳ       |         |
| 341              | <b>Sulmuk</b>                                  | Carbocistein 500mg                               | Viên                | <b>2,013</b>                 | Việt Nam            |         |
| 342              | <b>Sumakin 500</b>                             | Amoxicilin 250mg + sulbactam<br>250mg            | Gói                 | <b>6,741</b>                 | Việt Nam            |         |
| 343              | <b>Sumakin 500/125</b>                         | Amoxicilin 500mg + sulbactam<br>125mg - Gói 3g   | Gói                 | <b>8,763</b>                 | Cty CP<br>Dược Hà   |         |
| 344              | <b>Sumakin 750mg</b>                           | Amoxicilin 500mg + sulbactam<br>250mg            | viên vi             | <b>14,650</b>                | Việt Nam            |         |
| 345              | <b>Sus R-Tist 30ml</b>                         | Cefdinir                                         | chai                | <b>80,250</b>                | Ấn Độ               |         |
| 346              | <b>Sus Ceclor 60ml</b>                         | Cefaclor 125mg/5ml                               | Chai                | <b>103,897</b>               | Ý                   |         |
| 347              | <b>Sus Klacid 60ml</b>                         | Clarithromycin 125mg/5ml                         | chai                | <b>111,545</b>               | Indonesia           |         |
| 348              | <b>Sus Zitromax 600mg</b>                      | Azithromycin 200mg/5ml                           | chai                | <b>121,780</b>               | Ý                   |         |
| 349              | <b>Sympal Tablet 25mg</b>                      | Dexketoprofen 25 mg                              | Viên                | <b>6,064</b>                 | Ý                   |         |
| 350              | <b>Synatura Syrup</b>                          | Cao khô lá Thừng xuân + Cao khô<br>rễ Hoàng Liên | chai 100 ml         | <b>96,300</b>                | Korea               |         |
| 351              | <b>Tadaritin 5mg</b>                           | Desloratadin 5mg                                 | viên vi             | <b>6,666</b>                 | Spain               |         |
| 352              | <b>Tahero 650</b>                              | Paracetamol 650 - Ống 10ml                       | Ống                 | <b>8,218</b>                 | Việt Nam            |         |
| 353              | <b>Tanakan 40mg</b>                            | Ginkgo biloba 40mg                               | viên vi             | <b>4,655</b>                 | Pháp                |         |
| 354              | <b>Tanganil 500mg</b>                          | Acetyl-DL-Leucin 500mg                           | viên vi             | <b>5,060</b>                 | Việt Nam            |         |
| 355              | <b>Taromentin</b>                              | Amoxicillin 875mg + Clavulanic<br>acid 125mg     | Viên                | <b>20,854</b>                | Ba Lan              |         |
| 356              | <b>Tavanic 500mg</b>                           | Levofloxacin 500mg                               | viên vi             | <b>39,109</b>                | Đức                 |         |
| 357              | <b>Tebonin 120mg</b>                           | Ginkgo biloba 120mg                              | viên vi             | <b>11,556</b>                | Đức                 |         |
| 358              | <b>Telfast HD</b>                              | Fexofenadin Hcl 180mg                            | Viên                | <b>7,302</b>                 | Việt Nam            |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                     | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÂM LƯỢNG                                                                              | ĐVT                  | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT    | GHI CHÚ |
|------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|---------|
| 359              | <b>Tenadinir</b>                              | Cefdinir 300mg                                                                                                | viên vi              | <b>15,515</b>                | Ấn Độ                  |         |
| 360              | <b>Thuốc rơ miệng Nyst</b>                    | Nystatin 25000UI                                                                                              | gói bột              | <b>1,444</b>                 | Việt Nam               |         |
| 361              | <b>Topbrain</b>                               | Ginko biloba 40mg + Magnesi 48<br>mg + Vitamin B6 5mg                                                         | viên vi              | <b>5,000</b>                 | Việt Nam               |         |
| 362              | <b>Topdinir 300</b>                           | Cefdinir 300 mg                                                                                               | Viên                 | <b>16,370</b>                | India                  |         |
| 363              | <b>Toprozil 250</b>                           | Cefprozil 250mg - Gói                                                                                         | Gói                  | <b>25,145</b>                | Việt Nam               |         |
| 364              | <b>Trimoxstal 500/500</b>                     | Amoxicillin 500mg + Sullactam pivoxil 500mg<br>- Viên                                                         | Viên                 | <b>16,050</b>                | Việt Nam               |         |
| 365              | <b>Tux-Asol</b>                               | Levodropropizin 60mg-Viên                                                                                     | Viên                 | <b>5,885</b>                 | Việt Nam               |         |
| 366              | <b>Ultracet Tab</b>                           | Acetaminophen 325mg+ Tramadol<br>37.5mg                                                                       | viên vi              | <b>8,559</b>                 | Hàn Quốc               |         |
| 367              | <b>Unasyn 375 mg</b>                          | Sultamicilin Tosilat 375mg                                                                                    | viên vi              | <b>15,800</b>                | Ý                      |         |
| 368              | <b>Usaralphar 8400 UI</b>                     | Alphachymotrypsin 8400 UI - Gói                                                                               | Gói                  | <b>8,560</b>                 | Việt Nam               |         |
| 369              | <b>Utrazo 20</b>                              | Rabeprazol 20mg - Viên                                                                                        | viên vi              | <b>6,950</b>                 | Ấn Độ                  |         |
| 370              | <b>Vasmetine</b>                              | Acrivastin 8mg                                                                                                | viên vi              | <b>9,090</b>                 | Việt Nam               |         |
| 371              | <b>Vastarel MR Tab 35mg</b>                   | Trimetazidine dihydrochloride                                                                                 | Viên                 | <b>2,975</b>                 | Pháp                   |         |
| 372              | <b>Vectrine cap</b>                           | Erdosteine 300mg                                                                                              | Viên                 | <b>6,206</b>                 | Indonesia              |         |
| 373              | <b>Veinofytol 50mg</b>                        | Aescin 50mg                                                                                                   | viên vi              | <b>9,095</b>                 | Belgium                |         |
| 374              | <b>Venosan 50mg Retard</b>                    | Aescin 50mg                                                                                                   | viên vi              | <b>4,620</b>                 | Đức                    |         |
| 375              | <b>Vexinir 300</b>                            | Cefdinir 300mg                                                                                                | Viên                 | <b>17,548</b>                | Ấn Độ                  |         |
| 376              | <b>Virclath</b>                               | Clarithromycin 500mg                                                                                          | Viên                 | <b>22,470</b>                | Tây Ban<br>Nha         |         |
| 377              | <b>Vitamin C 1g Stella</b>                    | Vitamin C                                                                                                     | Viên                 | <b>2,090</b>                 | Việt Nam               |         |
| 378              | <b>Volfacine</b>                              | Levofloxacin 500mg                                                                                            | Viên                 | <b>19,505</b>                | Slovenia               |         |
| 379              | <b>Wisosone</b>                               | Mometason furoat 0.05mg                                                                                       | Hộp 120 liều<br>xịt  | <b>198,450</b>               | Việt Nam               |         |
| 380              | <b>Xisat 75ml</b>                             | Nước biển sâu đẳng trương 75ml                                                                                | lọ                   | <b>26,215</b>                | Việt Nam               |         |
| 381              | <b>Xisat Baby 70ml</b>                        | Nước biển sâu đẳng trương 70ml                                                                                | lọ                   | <b>28,890</b>                | Việt Nam               |         |
| 382              | <b>Xisat Viêm mũi 75ml</b>                    | Nước biển sâu đẳng trương +TD<br>Eucalyptyl+<br>TD Bạc hà 75ml                                                | lọ                   | <b>29,960</b>                | Việt Nam               |         |
| 383              | <b>Xịt họng CTTSORE</b>                       | Propolis (Kéo ong) 600mg,<br>Xuyên bối mẫu 1000mg,<br>Menthol, Cúc tím 100mg, Mật<br>ong - Chai xịt họng 30ml | Chai xịt<br>họng     | <b>132,300</b>               | Việt Nam               |         |
| 384              | <b>Xorimax 500mg Tab 10's</b>                 | Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim<br>axetil)                                                                     | Viên                 | <b>9,101</b>                 | Áo                     |         |
| 385              | <b>Xylofar</b>                                | Xylometazolin 0.05%                                                                                           | Chai/lọ              | <b>3,410</b>                 | Việt Nam               |         |
| 386              | <b>Xypenat 75ml</b>                           | Nước biển sâu ưu trương 24g                                                                                   | lọ                   | <b>35,310</b>                | Việt Nam               |         |
| 387              | <b>Xyzal 5mg</b>                              | Levocetirizin 5mg                                                                                             | viên vi              | <b>8,003</b>                 | Thụy Sĩ;<br>đóng gói Ý |         |
| 388              | <b>Zealargy</b>                               | Rupatadin 10mg - Viên nén                                                                                     | Viên                 | <b>5,778</b>                 | Ấn Độ                  |         |
| 389              | <b>Zebacef 300mg</b>                          | Cefdinir 300mg - viên                                                                                         | Viên                 | <b>23,540</b>                | Turkey                 |         |
| 390              | <b>Zecur Herbal<br/>Drops (Herbal/Orange)</b> | Cao khô cam thảo 3mg, Cao khô<br>gừng 1mg, cao khô chùm ruột núi                                              | viêm ngâm            | <b>1,650</b>                 | Ấn Độ                  |         |
| 391              | <b>Zelfamox 500/125D DT</b>                   | Amoxicilin 500mg + Sulbactam<br>125mg - Viên nén phân tán                                                     | Viên nén<br>phân tán | <b>11,549</b>                | Việt Nam               |         |
| 392              | <b>Zelfamox 875/125 DT</b>                    | Amoxicilin 875mg + sulbactam<br>125mg                                                                         | Viên                 | <b>17,120</b>                | Việt Nam               |         |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                                         | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG                              | ĐVT    | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ          |
|------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------|------------------------------|---------------------|------------------|
| 393              | <b>Zinecox 200mg</b>                              | Cefditoren 200mg                                              | viên v | <b>23,005</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 394              | <b>Zinecox 400</b>                                | Cefditoren 400mg                                              | Viên   | <b>49,862</b>                | Ấn Độ               | Từ<br>22/02/2022 |
| 395              | <b>Zinnat 125mg/5ml</b>                           | Cefuroxim 125mg/5ml                                           | Gói    | <b>16,000</b>                | Anh                 |                  |
| 396              | <b>Zinnat 250mg (tab)</b>                         | Cefuroxim 250mg                                               | viên v | <b>13,385</b>                | Anh                 |                  |
| 397              | <b>Zinnat 500mg (tab)</b>                         | Cefuroxim 500mg                                               | viên v | <b>23,679</b>                | Anh                 |                  |
| 398              | <b>Zinnat Suspension<br/>125mg/5ml Bottle x 1</b> | Cefuroxime axetil                                             | Chai   | <b>127,698</b>               | Anh                 |                  |
| 399              | <b>Ziptum</b>                                     | Cefdinir 300mg                                                | viên v | <b>14,920</b>                | Ấn Độ               |                  |
| 400              | <b>Zitromax 500mg</b>                             | Azithromycin 500mg                                            | viên v | <b>96,000</b>                | Ý                   |                  |
| 401              | <b>Zusdof 200</b>                                 | Cefditoren 200mg - (viên nén phân<br>tán)                     | viên v | <b>34,240</b>                | Việt Nam            |                  |
| 402              | <b>Zyrtec Sol 1mg/ml 60ml</b>                     | Cetirizin dihydroclorid                                       | Chai   | <b>59,599</b>                | Ý                   |                  |
| 403              | <b>Zyx, Film-Coated tablets</b>                   | Levocetirizin 5mg                                             | viên v | <b>6,634</b>                 | Poland              |                  |
| 404              | <b>3BTP</b>                                       | Vitamin B1 100mg, vitamin B6<br>200mg, vitamin B12 200mcg     | Viên   | <b>1,320</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 405              | <b>Alpha Chymotrypsine Choay</b>                  | Alpha Chymotrypsin 21 Microkatal                              | viên   | <b>2,200</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 406              | <b>Astmodil 10mg</b>                              | Montelukast 10mg                                              | viên v | <b>10,165</b>                | Ba Lan              |                  |
| 407              | <b>Astmodil 4mg</b>                               | Montelukast 4mg                                               | viên v | <b>10,058</b>                | Phân Lan            |                  |
| 408              | <b>Comyrtol 120mg</b>                             | Myrtol 120mg                                                  | viên v | <b>2,046</b>                 | Korea               |                  |
| 409              | <b>Fuvero 1000</b>                                | Amoxicilin 875mg + sulbactam<br>125mg                         | Gói    | <b>15,500</b>                | Việt Nam            |                  |
| 410              | <b>Locinvid 500mg</b>                             | Levofloxacin 500mg                                            | Viên   | <b>18,190</b>                | Korea               |                  |
| 411              | <b>Magne B6 Corbiere</b>                          | Magnesi + Vitamin B6<br>(470mg+5mg)                           | Viên   | <b>1,700</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 412              | <b>Mitux E</b>                                    | Acetylcystein 100mg                                           | Gói    | <b>537</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 413              | <b>Moriamin Forte</b>                             | 8 Acid amin thiết yếu + 11 vitamin                            | viên v | <b>3,454</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 414              | <b>Nozeytin - F</b>                               | Azelastine Hcl 15mg, Fluticasone<br>propionate 5,475mg        | Chai   | <b>126,000</b>               | Việt Nam            |                  |
| 415              | <b>Partamol 500</b>                               | Paracetamol 500mg                                             | viên v | <b>345</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 416              | <b>Philmadol</b>                                  | Acetaminophen 325mg+ Tramadol<br>37.5mg                       | viên v | <b>4,400</b>                 | Korea               |                  |
| 417              | <b>Promaquin</b>                                  | Ciprofloxacin 500mg - Viên                                    | Viên   | <b>9,833</b>                 | Bồ Đào<br>Nha       |                  |
| 418              | <b>Talmain</b>                                    | Talniflumet 370mg - Viên nén bao<br>phim                      | Viên   | <b>3,520</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 419              | <b>Transamin Capsules</b>                         | Tranexamic acid 250mg                                         | Viên   | <b>2,420</b>                 | Thái Lan            |                  |
| 420              | <b>Unasyn Tabs 750mg 2x4's</b>                    | Sultamicillin (dưới dạng Sultamicillin<br>tosylate dihydrate) | Viên   | <b>30,334</b>                | Ý                   |                  |
| 421              | <b>Băng thun 2 móc (7.5cm x 4.5m)</b>             |                                                               | cuộn   | <b>11,235</b>                | Việt Nam            |                  |
| 422              | <b>Glycerin borat 3% 10ml</b>                     | Glycerin borat 3%                                             | lọ     | <b>7,865</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 423              | <b>Efticol 0.9%</b>                               | Natri clorid 0,09                                             | lọ     | <b>1,804</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 424              | <b>Rotundin 30mg</b>                              | Rotundin 30mg                                                 | viên   | <b>529</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 425              | <b>Theralene 5mg</b>                              | Alimentazin 5mg                                               | viên   | <b>512</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 426              | <b>Vitamin PP</b>                                 | Vitamin PP 500mg                                              | viên   | <b>299</b>                   | Việt Nam            | Từ 24/01/2022    |
| 427              | <b>Magnesi - B6</b>                               | Vitamin B6 + Magnesi lactat dihydrat(5mg +<br>470mg)          | viên   | <b>725</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 428              | <b>Scanneuron - Forte</b>                         | Vitamin B1 + B6 + B12(250 mg + 250 mg +<br>1000 mcg)          | viên   | <b>1,760</b>                 | Việt Nam            |                  |
| 429              | <b>Aleucin 500mg</b>                              | Acetyl leucin 500mg                                           | viên   | <b>531</b>                   | Việt Nam            |                  |
| 430              | <b>Cinnarizin</b>                                 | Cinnarizin                                                    | viên   | <b>53</b>                    | Việt Nam            |                  |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC                   | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG              | ĐVT     | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ               |
|------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|---------|------------------------------|---------------------|-----------------------|
| 431              | <b>Nam châm</b>             | Nam châm                                      | Cục     | <b>3,872</b>                 | Việt Nam            |                       |
| 432              | <b>Paracetamol 325mg</b>    | Paracetamol 325mg                             | viên    | <b>362</b>                   | Việt Nam            |                       |
| 433              | <b>Agi- Vitac</b>           | Acid Ascorbic 500mg                           | Viên    | <b>900</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 434              | <b>Ag-Ome 20 VNE</b>        | Omeprazole 20mg                               | Viên    | <b>1,100</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 435              | <b>Biragan 500</b>          | Paracetamol 500mg                             | Viên    | <b>459</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 436              | <b>Cetirizin Imp</b>        | Cetirizine HCl                                | viên    | <b>399</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 437              | <b>Fexostad 180</b>         | Fexofenadin hydroclorid 180mg                 | Viên vi | <b>3,500</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 438              | <b>Fexostad 60</b>          | Fexofenadin hydroclorid 60mg                  | Viên vi | <b>1,400</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 439              | <b>Growsel</b>              | Vitamin C 500mg + Kẽm gluconat<br>35mg        | Viên vi | <b>2,700</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2020 |
| 440              | <b>Acetab 650</b>           | Paracetamol 650mg                             | Viên vi | <b>700</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 441              | <b>Acetab 325 VNBF</b>      | Paracetamol 325mg                             | Viên    | <b>270</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 442              | <b>Acetab 500</b>           | Paracetamol 500mg                             | Viên    | <b>400</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 443              | <b>Agichymo</b>             | Chymotrypsin 4,2mg $\approx$ 21<br>microkatal | Viên    | <b>1,700</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 444              | <b>Etodagim</b>             | Etodolac 200mg                                | Viên    | <b>3,900</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 445              | <b>Aginmezine 10</b>        | Alimemazin tartrat 10mg                       | Viên vi | <b>970</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 446              | <b>Imexofen 60</b>          | Fexofenadin HCl 60mg                          | Viên vi | <b>1,575</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 447              | <b>Imexofen 180</b>         | Fexofenadin HCl 180mg                         | Viên vi | <b>3,990</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 448              | <b>Allermine VNE</b>        | Clorpheniramin maleat 4mg                     | Viên    | <b>220</b>                   | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 449              | <b>Moprazol</b>             | Omeprazole 20mg                               | Viên    | <b>1,050</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 450              | <b>Bactamox 625mg</b>       | Amoxicillin<br>Sulbactam                      | gói     | <b>12,600</b>                | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 451              | <b>Bactamox 1g</b>          | Amoxicillin 875mg , Sulbactam<br>125mg        | viên    | <b>13,965</b>                | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 452              | <b>Claminat 250/62,5 mg</b> | Amoxicilline 250mg,<br>Acid clavulanic 62,5mg | gói     | <b>9,975</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 453              | <b>Claminat 500/62,5 mg</b> | Amoxicilline 500mg,<br>Acid clavulanic 62,5mg | gói     | <b>9,975</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 454              | <b>Claminat 625mg</b>       | Amoxicilline 500mg,<br>Acid clavulanic 125mg  | viên    | <b>7,035</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 455              | <b>Claminat 1g</b>          | Amoxicilline 875mg,<br>Acid clavulanic 125mg  | viên    | <b>13,230</b>                | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 456              | <b>Imexime 200</b>          | Cefixim 200mg                                 | viên    | <b>9,450</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 457              | <b>Zanimex 250</b>          | Cefuroxime 250mg                              | viên    | <b>8,400</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 458              | <b>Zanimex 500</b>          | Cefuroxime 500mg                              | viên    | <b>15,750</b>                | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 459              | <b>Rovagi 1,5</b>           | Spiramycin 1,5 MIU                            | viên    | <b>3,250</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |



| STT<br>(AB<br>C) | BIỆT DƯỢC            | HOẠT CHẤT - NỒNG<br>ĐỘ HÀM LƯỢNG | ĐVT     | ĐƠN GIÁ<br>BÁN 2021<br>(VAT) | NƯỚC<br>SẢN<br>XUẤT | GHI CHÚ               |
|------------------|----------------------|----------------------------------|---------|------------------------------|---------------------|-----------------------|
| 460              | <b>Rovagi 3</b>      | Spiramycin 3 MIU                 | viên    | <b>5,750</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 461              | <b>Agicetam 1200</b> | Piracetam 1200                   | Viên vi | <b>4,500</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 462              | <b>Agihistine 16</b> | Betahistin HCl 16mg              | Viên vi | <b>1,860</b>                 | Việt Nam            | Thuốc Bình Ôn<br>2021 |
| 463              | <b>Magnesi B6</b>    | Magnesium-Pyridoxine             | Viên vi | <b>138</b>                   | Việt Nam            |                       |

PT.NHÀ THUỐC

KHOA DƯỢC

GIÁM ĐỐC

DS. CKII. Nguyễn Bích Hoàn

DS. CKII. Trần Thúy Phượng



TS.BS. LÊ TRẦN QUANG MINH